

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 29/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Trần Văn Nam**

2, Ông **Lưu Xuân Giới**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhung** - Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Văn Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN HOÀNG H (không có tên gọi khác); S ngày 19 tháng 03 năm 1984, tại thành phố H, tỉnh Q; Nơi thường trú: thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công Th, S năm 1945; con bà Hoàng Thị V, S năm 1950; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Ngô Quốc T, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Ông Trần Thế S, sinh năm 1958.
Nơi cư trú: thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, tại khu vực thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q. Quá trình tuần tra, Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang Trần Hoàng H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong tất chân đang đeo bên pH của H 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (3x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 14F8 - 4244 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim số 0367.045.676.

Tại bản kết luận giám định số: 2103/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M thu giữ của Trần Hoàng H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng: 0,302gam (không phẩy ba không hai gam).

(Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Trần Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, H khai: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H gặp và hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 14F8-4244 của anh Ngô Quốc T, S năm 1984, thường trú tại: thôn Trại Mới A, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q, thì được anh T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi sang khu vực phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương gặp rồi hỏi mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) 400.000 đồng ma túy. Sau khi giao tiền thì người đàn ông này đưa cho H một túi nilon ma túy, H cất giấu vào bên trong chiếc tất đang đeo tại chân bên pH, đồng thời điều khiển xe mô tô đi về nhà nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSĐT, ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q truy tố bị cáo Trần Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 2103/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng, gắn sim số 0367.045.676, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô 14F8-4244 bị cáo mượn của anh Ngô Quốc T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo PH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo Trần Hoàng H không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Hoàng H tại phiên tòa thể hiện: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2022 bị cáo gặp và mượn xe mô tô biển kiểm soát 14F8-4244 của anh Ngô Quốc T. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô sang khu vực phường M, thị xã K, tỉnh H tìm mua ma túy thì bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 400.000 đồng ma túy. Người này đồng ý bán cho bị cáo 01 túi ma túy. Khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào tất đang đeo bên chân phải và điều khiển mô tô quay về nhà tại thôn P, xã B, thị xã Đ, mục đích sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã Đ kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ ma túy. Lời khai nêu trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến ông Trần Thế S và bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quốc T, với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 22/12/2022 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 35 phút ngày 22/12/2022 tại thôn P, xã B, thị xã

Đ, Kết luận giám định số 2103/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, tại thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q, Trần Hoàng H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,302 gam (không phải ba không hai gam) ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quốc T vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Chiều ngày 22/12/2022, anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14F8-4244 đến nhà Trần Hoàng H tại thôn P, xã B chơi thì anh H có hỏi mượn xe đi có việc gì đó anh không rõ và anh đồng ý. Khi anh H đi thì anh nằm chờ ở nhà anh H và có ngủ tại nhà anh H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh thấy có lực lượng Công an thị xã Đ đến khám xét nơi ở của anh H, đồng thời anh được mời tham gia chứng kiến việc khám xét. Quá trình khám xét Công an không phát hiện thu giữ gì. Cùng thời điểm đó anh biết anh H bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chiếc xe mô tô của anh mà anh H mượn cũng đã bị Công an thu giữ. Chiếc xe trên là của anh mua từ năm 2017 của một người không quen biết. Quá trình mua bán giữa anh và người bán có viết giấy mua bán và giao nhận tiền với nhau. Khi ký kết giấy tờ xong thì người này đã bàn giao phương tiện và giấy tờ đăng ký xe cho anh sử dụng. Quá trình sử dụng anh đã bị thất lạc các giấy tờ mua bán và đăng ký xe (bút lục 78).

- Người chứng kiến ông Trần Thế S vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, khi ông đang ở nhà tại thôn P, xã B thì được Công an xã mời đến chứng kiến việc Công an thị xã Đ lập biên bản bắt quả tang 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, ông thấy người đàn ông khai tên là Trần Hoàng H, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã B, thị xã Đ, chất tinh thể màu trắng trong túi nilon bị Công an thu giữ là ma túy “đá” mà H mua được của một người đàn ông tên “Hãnh” nhưng không biết rõ lai lịch, tại khu vực phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên (bút lục 74).

- Người chứng kiến bà Nguyễn Thị H vắng mặt có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, bà đang đi bộ trên đường về gần đến nhà tại thôn P, xã B, thị xã Đ thì được lực lượng Công an xã B mời chứng kiến việc lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang một đối tượng nam giới khoảng ngoài 30 tuổi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, người này khai nhận tên là Trần Hoàng H, sinh năm 1984 nhà ở thôn P. Bà thấy lực lượng Công an thu giữ tại chỗ H ngòai 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng mà H khai đó là ma túy “đá” H mua về sử dụng, sau đó bị lực lượng Công an bắt quả tang (bút lục 72).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Hoàng H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

...”

Bị cáo Trần Hoàng H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát S các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình 01 Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba (bản gốc) do Chủ tịch Nước tặng thưởng cho ông Trần Công Thoa (là bố đẻ của bị cáo) là tài liệu, chứng cứ hợp pháp nên cần chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 2103/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0367.045.676, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe mô tô 14F8-4244 bị cáo mượn của anh Ngô Quốc T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đã tách ra để điều tra, xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Trần Hoàng H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 2103/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0367.045.676.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 35 lập vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q;
- VKSND thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT CA thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Đ;
- Lưu.

Phan Tuấn Anh